

Số: 236 /TTr-UBND

Thanh Hóa, ngày 02 tháng 12 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc bãi bỏ Khoản IV Điều 1 Nghị quyết số 29/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành một số chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thương mại tỉnh Thanh Hóa

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 29/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành một số chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thương mại Thanh Hóa;

Trên cơ sở rà soát, đánh giá việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê đất đầu tư chợ tại Khoản IV Điều 1 Nghị quyết số 29/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành một số chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thương mại tỉnh Thanh Hóa, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, bãi bỏ chính sách hỗ trợ tiền thuê đất đầu tư chợ nêu trên với các nội dung cụ thể như sau:

I. NỘI DUNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TIỀN THUÊ ĐẤT ĐẦU TƯ CHỢ

Tại Khoản IV Điều 1 Nghị quyết số 29/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về chính sách hỗ trợ tiền đầu tư chợ như sau:

1. Đối tượng hỗ trợ

Các doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo, mở rộng chợ theo kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt hoặc đầu tư xây dựng mới chợ theo quy hoạch.

2. Nội dung và mức hỗ trợ

- Hỗ trợ 100% tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian thuê đất thực hiện dự án kinh doanh khai thác chợ đối với các chợ thuộc địa bàn xã ở các huyện.

- Hỗ trợ 30% tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian thuê đất thực hiện dự án kinh doanh khai thác chợ đối với các chợ thuộc địa bàn thành phố Thanh Hóa, thị xã Bim Sơn, thị xã Sầm Sơn và các thị trấn huyện.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TIỀN THUÊ ĐẤT ĐẦU TƯ CHỢ

1. Những kết quả đạt được

Sau gần 04 năm triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê đất đầu tư chợ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành quyết định hỗ trợ cho 40 chợ với tổng kinh phí hỗ trợ là 162.399.537.082 đồng. Chính sách đã phát huy hiệu quả trong công tác thu hút nguồn lực xã hội hóa cho đầu tư, quản lý, kinh doanh, khai thác chợ. Giai đoạn 2017 – 2020, toàn tỉnh đã thu hút thêm 21 dự án đầu tư, quản lý, kinh doanh, khai thác chợ với tổng mức đầu tư khoảng 562,15 tỷ đồng; qua đó, nâng tổng số chợ do doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư, quản lý, khai thác trên toàn tỉnh tính đến tháng 10/2020 là 124 chợ; đưa Thanh Hóa trở thành một trong những địa phương đi đầu cả nước về xã hội hóa đầu tư xây dựng chợ, cùng với thành phố Hà Nội, tỉnh Hà Tĩnh...

Việc thu hút nguồn vốn xã hội hóa đầu tư chợ đã góp phần quan trọng làm thay đổi kết cấu hạ tầng chợ theo hướng văn minh, hiện đại với nhiều dự án đầu tư có quy mô và chất lượng, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động giao thương, buôn bán của các hộ kinh doanh và hoạt động mua sắm của người dân; góp phần tích cực trong công cuộc xây dựng nông thôn mới của tỉnh để các địa phương hoàn thành tiêu chí số 7 chợ nông thôn mới và tiêu chí xây dựng xã, phường, thị trấn an toàn thực phẩm. Đồng thời, góp phần tăng cường hiệu quả sử dụng đất; nâng cao hiệu quả công tác quản lý, kinh doanh, khai thác chợ; giảm việc huy động nguồn vốn đầu tư xây dựng chợ từ ngân sách nhà nước; tạo thêm việc làm và tăng nguồn thu ngân sách từ các khoản thu thuế trong hoạt động đầu tư xây dựng, kinh doanh chợ, hoàn trả tiền vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước...

2. Tồn tại, hạn chế

Để có căn cứ xác định số tiền hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước theo chính sách hỗ trợ tiền thuê đất đầu tư chợ ban hành tại Nghị quyết số 29/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh, các doanh nghiệp phải thực hiện việc thuê đất với hình thức trả tiền một lần và phải nộp toàn bộ số tiền thuê đất vào ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, phần lớn các doanh nghiệp đầu tư chợ tại các xã ở các huyện (đối tượng được hỗ trợ 100% tiền thuê đất chợ) đều có quy mô nhỏ, khả năng tài chính có hạn nên khó khăn trong việc thực hiện nộp tiền thuê đất một lần cho toàn bộ thời gian thực hiện dự án. Đối với các chợ thuộc địa bàn thành phố và tại thị xã, thị trấn ở các huyện (đối tượng được hỗ trợ 30% tiền thuê đất chợ), sau khi được giảm trừ 30% số tiền thực nộp vào ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp phải huy động để nộp một lần 70% tiền thuê đất còn lại, là số tiền lớn nên khi tính toán số tiền được hỗ trợ so với các hoạt động đầu tư khác thì hiệu quả kinh tế không cao; vì vậy, nhiều dự án nhà đầu tư không đề xuất hỗ trợ theo chính sách của tỉnh.

III. LÝ DO ĐỀ XUẤT BÃI BỎ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TIỀN THUÊ ĐẤT ĐẦU TƯ CHỢ

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực tế công tác triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê đất đầu tư chợ ban hành tại Nghị quyết số 29/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh và rà soát lại các quy định hiện hành của Nhà nước có liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

Ngày 17 tháng 4 năm 2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 57/2018/NĐ-CP về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; theo đó, nhà đầu tư khi thực hiện các dự án chợ được miễn tiền thuê đất cho cả thời hạn thuê đối với địa bàn đặc biệt khó khăn, miễn tiền thuê đất trong 15 năm đầu và giảm 50% tiền thuê đất trong 07 năm tiếp theo đối với địa bàn khó khăn, miễn tiền thuê đất trong 11 năm đầu và giảm 50% tiền thuê đất trong 05 năm tiếp theo. Vì vậy, việc định hướng cho các doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư chợ hưởng chính sách ưu đãi theo quy định của Chính phủ là cần thiết để tăng nguồn thu ngân sách Nhà nước và tập trung các nguồn lực thực hiện các chương trình, dự án trọng điểm của tỉnh trong giai đoạn tiếp theo.

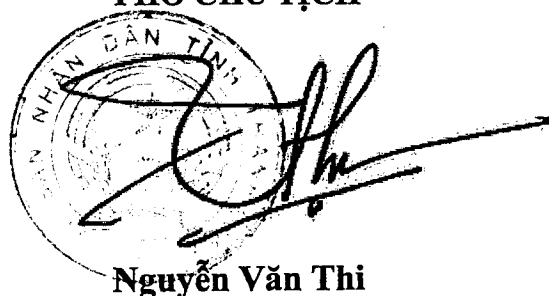
Từ lý do nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất bãi bỏ chính sách hỗ trợ tiền thuê đất đầu tư chợ tại khoản IV Điều 1 Nghị quyết số 29/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành một số chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thương mại tỉnh Thanh Hóa.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở CT, Sở Tài chính;
- Lưu: VT, KTTC (VA49649).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thi

Số: /2020/QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về việc bãi bỏ khoản IV Điều 1 Nghị quyết số 29/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành một số chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thương mại tỉnh Thanh Hóa

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 29/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, kỳ họp thứ 2 về việc ban hành một số chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thương mại Thanh Hóa;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngàytháng năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bãi bỏ khoản IV Điều 1 Nghị quyết số 29/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành một số chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thương mại Thanh Hóa; Báo cáo thẩm tra số.../BC-HĐND ngày ... tháng ... năm 2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bãi bỏ khoản IV Điều 1 Nghị quyết số 29/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, kỳ họp thứ 2 về việc ban hành một số chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thương mại Thanh Hóa.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ quy định của pháp luật và Nghị quyết này tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày tháng năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2020./.

Nơi Nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể các cấp;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, TX, TP.
- Lưu: VT, KTNS.

CHỦ TỊCH

UBND TỈNH THANH HÓA
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 704 /BCTĐ-STP

Thanh Hóa, ngày

21 tháng 11 năm 2020

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị quyết về việc bãi bỏ khoản IV Điều 1 Nghị quyết số 29/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành một số chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thương mại tỉnh Thanh Hóa

Kính gửi: Sở Công Thương

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 3044/SCT-QLTM ngày 20/11/2020 của Sở Công Thương về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết bãi bỏ khoản IV Điều 1 Nghị quyết số 29/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh. Sau khi nghiên cứu hồ sơ, căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

1. Về thẩm quyền ban hành văn bản:

Ngày 08/12/2016, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 29/2016/NQ-HĐND về việc ban hành một số chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thương mại tỉnh Thanh Hóa. Tuy nhiên, nội dung chính sách hỗ trợ tiền thuê đất đầu tư chợ tại Nghị quyết 29/2016/NQ-HĐND không phù hợp với quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật về ngân sách nhà nước. Vì vậy, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết đề bãi bỏ là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Về nội dung dự thảo:

Nội dung văn bản đã đầy đủ và phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản:

Dự thảo đảm bảo về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định của pháp luật.

4. Ý kiến của cơ quan thẩm định:

Dự thảo đủ điều kiện trình UBND tỉnh.

Kính chuyển Sở Công Thương tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, XDVB.

GIÁM ĐỐC



Bùi Đình Sơn